

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08-4-2022

V/v Xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vũ Bằng;

Ông Nguyễn Vệt Thắng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, về việc “ Xin ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồng Thu H. Sinh năm: 1980. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Trung P. Sinh năm: 1981. Địa chỉ: Ấp 1, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu trong quá trình tố tụng, bà Hồng Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông P sống chung với nhau vào năm 2005, không có đăng ký kết hôn, việc chung sống như vợ chồng là tự nguyện. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn được bà xác định là trong thời gian chung sống vợ chồng không hòa hợp với nhau, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tự hàn gắn được. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, bà H xác định tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục. Nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Vợ chồng chung sống với nhau có 01 người con, cháu Đinh Kiều V, sinh ngày 12/11/2011, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc riêng, bà xin vắng mặt tại phiên xét xử của tòa án.

Tại biên bản hòa giải, ông Đinh Trung P trình bày:

Về hôn nhân: Ông P thống nhất với trình bày của nguyên đơn về thời gian chung sống, thời gian kết hôn, ông không đồng ý ly hôn với bà H vì ông P còn thương yêu vợ con, muốn chăm sóc con, nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chung sống với nhau có 01 người con, cháu Đinh Kiều V, sinh ngày 12/11/2011, khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Đinh Trung P có nơi cư trú tại Ấp 1, xã K, huyện T, tỉnh C . nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với ông P nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Xin ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia xét xử nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ theo Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt bà H, ông P theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2005 bà H và ông P sống chung với nhau là hoàn toàn tự nguyện, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không có cơ sở công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông bà. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông P và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn. Trường hợp nếu cho các bên tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, đồng thời hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ chồng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông P là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Có 01 người con chung tên Đinh Kiều V, sinh ngày 12/11/2011, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng, hiện tại cháu V đang chung sống cùng bà H, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu V, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Đinh Kiều V từ trước đến nay đều chung sống cùng bà H, điều kiện hoàn cảnh sống của cháu tốt, cháu V

cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà H. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng, điều kiện hoàn cảnh sống của cháu V nên giao cháu V cho bà H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp và tốt nhất với cháu V. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, trong quá trình nuôi dưỡng con chung có khó khăn, vất vả và không có khả năng nuôi dưỡng con chung thì bà H có quyền khởi kiện thành một vụ kiện khác về cấp dưỡng nuôi con. Ông P không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở việc thăm nom con chung của ông P.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; Ông P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồng Thu H về việc ly hôn với ông Đinh Trung P.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hồng Thu H và ông Đinh Trung P.

2. Về con chung: Giao con chung Đinh Kiều V, sinh ngày 12/11/2011 cho bà Hồng Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Đinh Trung P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Hồng Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Bà có dự nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004300 ngày 14/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Hợp